

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 28- 9 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà S – 111 A P, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đức C – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Quốc Tế V (Theo Giấy ủy quyền số 107083.22 ngày 03/10/2022 và Giấy ủy quyền số 016803.23 ngày 22/02/2023)

- Bị đơn:

1. Bà Lê Thị Vân A, sinh năm 1995.

Hộ khẩu TT: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn Hùng C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Viết T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa, có mặt: Ông Lê Đức C, bà Lê Thị Vân A; vắng mặt: Ông Lê Viết T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2023, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V (viết tắt Ngân hàng) trình bày và đề nghị: Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Ngân

hàng và bà Lê Thị Vân A, ông Lê Viết T ký kết Hợp đồng tín dụng số 8889898.20, Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (*Đính kèm theo Hợp đồng tín dụng*), Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Bà Vân A và ông T vay Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển kiểm soát 36A-517.32. Thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 02/7/2020 đến ngày 01/7/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4 %/ năm, sau 12 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm; trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 28, mỗi tháng trả 4.762.000đ, trả lãi vào ngày 28 hàng tháng; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8889898(1).20 ngày 01/7/2020 với số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 205.594.000đ (Trong đó: Gốc là 123.812.000 đồng, lãi là 81.322.179đ, nợ lãi quá hạn 459.821đ). Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2022, bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T không thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng. Ngân hàng đã gửi thông báo cho bà Vân A và ông T về việc chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, thu hồi nợ trước hạn. Căn cứ vào điểm 4.1 Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (*Đính kèm theo Hợp đồng tín dụng*), Ngân hàng khởi kiện vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết: Buộc bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là: 335.266.665đ, trong đó: Nợ gốc 276.188.000đ, nợ lãi trong hạn: 17.895.261đ, lãi quá hạn: 41.183.404đ. Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T thanh toán hết nợ.

Ngân hàng không đồng ý cho bà Vân A chuyển nghĩa vụ trả nợ sang cho ông T và không đồng ý cho ông T trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000đ tiền gốc + lãi, mà yêu cầu bà Vân A và ông T mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ gốc và lãi và phải trả một lần. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển kiểm soát 36A-517.32.

2- Tại Bản tự khai ngày 21 tháng 6 năm 2023, các văn bản tố tụng và tại phiên toà, bị đơn là bà Lê Thị Vân A trình bày: Ngày 01 tháng 7 năm 2020, bà và ông Lê Viết T vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V theo hợp đồng tín dụng số 8889898.20. Số tiền vay 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển kiểm soát 36A-517.32; Thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 02/7/2020 đến ngày 01/7/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4 %/ năm, sau 12 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần; trả nợ gốc: Mỗi tháng trả 4.762.000đ + trả lãi vào ngày 28 hàng tháng, lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Bà và ông Lê Viết T đã nhận số tiền vay: 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*). Bà và ông T mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 205.594.000đ (Trong đó: Gốc là 123.812.000 đồng và lãi 81.782.000đ).

Ngày 13/01/2023, bà và ông T ly hôn. Trước thời điểm ly hôn, ông T cầm cố xe ô tô và không chuộc lại được, bà không biết xe ô tô ở đâu. Khi ly hôn, vợ chồng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung mà tự thỏa thuận miệng với nhau ông T sử dụng xe ô tô thì có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng nhưng ông T không trả được nợ.

Ngân hàng yêu cầu bà và ông T cùng có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023: 335.266.665đ, trong đó: Nợ gốc 276.188.000đ, nợ lãi trong hạn: 17.895.261đ, lãi quá hạn: 41.183.404đ. Bà không đồng ý trả ½ số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, mà ông T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng.

3- Tại Bản tự khai ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Biên bản hòa giải, bị đơn là ông Lê Viết T trình bày: Ngày 01 tháng 7 năm 2020, ông và bà Lê Thị Vân A vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V theo hợp đồng tín dụng số 8889898.20. Số tiền vay 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO. Thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 02/7/2020 đến ngày 01/7/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4 %/ năm, sau 12 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần; trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 28 mỗi tháng trả 4.762.000đ, trả lãi vào ngày 28 hàng tháng, lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ông và bà Vân A mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 205.594.000đ (Trong đó: Gốc là 123.812.000 đồng, lãi 81.782.000đồng). Số tiền ông và bà Vân A còn nợ Ngân hàng: 276.188.000đ gốc và lãi.

Về xe ô tô KIA CERATO BKS 36A-517.32, ông đã cầm cố xe cho một người ở H, ông không biết địa chỉ của người đó nên chưa chuộc được xe.

Ngày 13/01/2023, ông và bà Vân A ly hôn. Khi ly hôn, vợ chồng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung và không có văn bản nào thỏa thuận về trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tại Bản tự khai ngày 21 tháng 6 năm 2023, ông đề nghị chia đôi số nợ của Ngân hàng, ông và bà Vân A mỗi người trả một nửa. Tại Biên bản hòa giải ngày 23/6/2023, ông T nhận trách nhiệm trả toàn bộ số nợ của Ngân hàng cả phần của bà Vân A nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng trả 3.000.000đ tiền gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng ngày 01 tháng 7 năm 2020, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Trình tự tố tụng: Tại phiên tòa, bà Vân A đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa do ông T vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng phiên tòa mở lại lần thứ ba, ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của bà Vân A.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Các đương sự đều thống nhất về Hợp đồng tín dụng số 8889898.20 ngày 01 tháng 7 năm 2020, Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (*Đính kèm theo Hợp đồng tín dụng*), Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng, bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T ký kết trên cơ sở tự nguyện. Các thỏa thuận về: Số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, kỳ hạn trả nợ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn đã nhận số tiền vay của Ngân hàng 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Vì vậy, Hợp đồng tín dụng số 8889898.20 có hiệu lực pháp luật, các đương sự phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà Vân A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc: 123.812.000 đồng, lãi trong hạn: 81.322.179đ, lãi quá hạn 459.821đ, tổng cộng: 205.594.000đ.

Từ ngày 28 tháng 9 năm 2022, bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T không trả được gốc và lãi theo kỳ hạn hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện vụ án dân sự thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại điểm 4.1 Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (*Đính kèm theo Hợp đồng tín dụng*). Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc bà Vân A và ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2023 là: 335.266.665đ, trong đó: Nợ gốc 276.188.000đ, nợ lãi trong hạn: 17.895.261đ, lãi quá hạn: 41.183.404đ là có cơ sở chấp nhận.

Bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T đã ly hôn theo Bản án số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Khi ly hôn, ông T và bà Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ chung. Tại Biên bản hoà giải ngày 23/6/2023, ông T nhận trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, bà Vân A đồng ý để cho ông T trả toàn bộ số nợ còn lại. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý cho bà Vân A chuyển nghĩa vụ trả nợ sang cho ông T mà yêu cầu bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T cùng có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Căn cứ vào Điều 370 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận thỏa thuận chuyển nghĩa vụ của bà Vân A và ông T, do không được sự đồng ý của Ngân hàng. Vì vậy, bà Vân A và ông T mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ bao gồm cả gốc và lãi, mỗi người phải trả: Nợ gốc: 138.094.000đ, nợ lãi trong hạn: 8.947.631 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.591.702 đồng, tổng cộng: 167.633.333đồng, làm tròn thành: 167.633.000 đồng.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản và tài sản thế chấp: Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS 36A-517.32 và cũng không cung cấp Hợp đồng thế chấp, Đăng ký xe ô tô KIA CERATO BKS 36A-517.32, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, các Điều 271, 273 BLTTDS; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc: 276.188.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.895.261 đồng, lãi quá hạn: 41.183.404 đồng, tổng cộng: 335.266.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng- làm tròn*), trong đó:

Bà Lê Thị Vân A phải trả nợ gốc: 138.094.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.947.631 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.591.702 đồng, tổng cộng: 167.633.000 đồng. (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Ông Lê Viết T phải trả nợ gốc: 138.094.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.947.631 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.591.702 đồng, tổng cộng: 167.633.000 đồng. (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (*Ngày 29/9/2023*), bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 8.382.000đ (*Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Ông Lê Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 8.382.000đ (*Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.386.000đ (*Bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2022/0000032 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, bà Vân A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

**TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 30/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Sailinh Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đức Cường – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam

- *Bị đơn*:

1. Bà Lê Thị Vân A, sinh năm 1995.

Hộ khẩu TT: Thôn 1, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn Hùng Cường, xã Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

2. Ông Lê Viết T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 BLTTHS

Xét thấy: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do chính đáng.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 30/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng

Kết quả biểu quyết: 3/3

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy

Nguyễn Mạnh Hùng

Lê Thị Thu

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Sailinh Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đức Cường – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam

- *Bị đơn*:

1. Bà Lê Thị Vân A, sinh năm 1995.

Hộ khẩu TT: Thôn 1, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn Hùng Cường, xã Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

2. Ông Lê Viết T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, các Điều 271, 273 BLTTDS; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc: 276.188.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.895.261 đồng, lãi quá hạn: 41.183.404 đồng, tổng cộng: 335.266.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng- làm tròn*), trong đó:

Bà Lê Thị Vân A phải trả nợ gốc: 138.094.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.947.631 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.591.702 đồng, tổng cộng: 167.633.000 đồng. *(Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Ông Lê Viết T phải trả nợ gốc: 138.094.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.947.631 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.591.702 đồng, tổng cộng: 167.633.000 đồng. *(Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/9/2023), bà Lê Thị Vân A và ông Lê Viết T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Bà Lê Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 8.382.000đ *(Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).*

Ông Lê Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 8.382.000đ *(Tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).*

Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.386.000đ *(Bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2022/0000032 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, bà Vân A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy

Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy

Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thu